TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **302**/2024/DS-ST
Ngày: 15-10-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Thông;

+ Ông Nguyễn Hữu Tin.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 169/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96A/2024/QĐST-KDTM ngày 28/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ trụ sở: Số 41 và số 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh Vũ – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP P– Chi nhánh Quảng Nam. Ông Lê Anh Vũ ủy quyền lại cho ông Nguyễn Công Khiết; chức vụ: chuyên viên thu hồi nợ; địa chỉ: Lô D41-42 Đường N10 nối dài, Khu TTTM phường Phước Hoà, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1980; trú tại: khối phố M, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ptrình bày:*

Ngày 31/12/2021, ông Lê Tiến D và Ngân hàng TMCP P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN với số tiền vay 520.000.000 (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*); Mục đích vay: Bù đắp tiền mua bất động sản tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 65; địa chỉ: khối phố Mỹ Thạch T, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ. Thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/01/2037. Lãi suất cho vay là 8,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 05/08/2021, ông Lê Tiến D ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN với hạn mức là 65.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại khối phố Mỹ Thạch T, phường T, thành phố T đã được UBND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất số CC875368 ngày 30/5/2016, cập nhật đứng tên ông D vào ngày 29/12/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Tiến D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP P với ông Lê Tiến D. Tổng nghĩa vụ phát sinh của ông Lê Tiến D tại Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 14/10/2024 là 558.182.421 đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 là 482.545.307 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 464.072.012 đồng; nợ lãi: 18.473.295 đồng.

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 là 75.637.114 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 65.000.000 đồng; nợ lãi: 10.637.114 đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Lê Tiến D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hoà giải.

* Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn được tống đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, buộc bị đơn ông Lê Tiến D phải trả số tiền gốc và lãi theo các hợp đồng

tín dụng là 558.182.421đ (*Năm trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi mốt đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP P khởi kiện đối với ông Lê Tiến D về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Lê Tiến D có địa chỉ tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lê Tiến D nhưng ông D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông D không có mặt nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, không xác định được tài sản thế chấp có liên quan gì đến bà Nguyễn Thị H hay không nên Toà án đã đưa bà H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, theo trình bày của H, bà không liên quan gì đến tài sản thế chấp nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị H không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Pthì thấy:

Vào ngày 31/12/2021, ông Lê Tiến D và Ngân hàng TMCP P có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN với số tiền vay: 520.000.000đ (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*) và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 với số tiền 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng)*. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 118, 119, 401 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng TMCP P. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện nhưng ông D vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở để xác định ông Lê Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 đã ký với Ngân hàng TMCP P. Tính đến ngày

14/10/2024, ông Lê Tiến D còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi là 558.182.421đ đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 là 482.545.307 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 464.072.012 đồng; nợ lãi: 18.473.295 đồng.

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 là 75.637.114 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 65.000.000 đồng; nợ lãi: 10.637.114 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông D vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không có ý kiến hoặc văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như cung cấp chứng cứ thể hiện đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do vậy, có đủ cơ xác định ông D có vay tiền của Ngân hàng và đến thời điểm hiện nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, căn cứ Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Pvề việc buộc ông Lê Tiến D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/10/2024 tổng cộng là 558.182.421đ đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản vay từ ngày 15/10/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), ông Lê Tiến D phải chịu. Ông Lê Tiến D phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP P.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P được chấp nhận nên ông Lê Tiến D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với ông Lê Tiến D.

- Buộc ông Lê Tiến D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/10/2024 tổng cộng là 558.182.421đ (*Năm trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi mốt đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15/10/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trong đó:

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 là 482.545.307 đồng. Trong đó: nợ gốc: 464.072.012 đồng; nợ lãi: 18.473.295 đồng.

- Số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 là 75.637.114 đồng. Trong đó: nợ gốc: 65.000.000 đồng; nợ lãi: 10.637.114 đồng.

Trường hợp ông Lê Tiến D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại khối phố Mỹ Thạch Trung, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ đã được UBND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất số CC875368 ngày 30/5/2016, cập nhật đứng tên ông D vào ngày 29/12/2021 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông Lê Tiến D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng TMCP P tại Hợp đồng tín dụng số 0315/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 31/12/2021 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0062/2021/OCB-QN ngày 05/8/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại.

[2]. *Về chi phí tố tụng*: Ông Lê Tiến D phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành án không thanh toán khoản tiền chi phí tố tụng trên, thì người có nghĩa vụ thi hành án phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. *Về án phí*:

Án phí dân sự sơ thẩm là 26.327.000đ (*Hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) ông Lê Tiến D phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.823.000đ *(Mười hai triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001480 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

[3]. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ, án văn.